

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày 23-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Hoàng Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 123/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nông Văn C, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1994 tại xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1968; Vợ: Mông Thị N, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 30/9/2024 đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nông Văn C1, sinh năm 2001;

+ Hà Văn G, sinh năm 2002;

+ Hứa Văn T1, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Người làm chứng vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09h30 phút ngày 30/9/2024, tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng chủ trì, phối hợp với tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ1 làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm L, Xã C phát hiện Nông Văn C, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã C, huyện T đang đứng ở lề đường có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước Chương đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Gold Lion, bên trong bao thuốc lá có 01 túi ni lông màu trắng (loại túi zip) có chứa 24 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai nhận là ma túy, loại Heroine để sử dụng và bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đồ vật, tài sản gồm: 24 gói nhỏ chất bột trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu nâu xám, số IMEI: 358074290779886, số IMEI 2: 358074290989097, điện thoại đã qua sử dụng và 200.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nông Văn C. Tại buồng ngủ của C phát hiện: 02 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 kéo kim loại cán cầm bằng nhựa màu vàng đen; 01 dao lam hiệu CROMA đã qua sử dụng; 01 quyển vở học sinh có dòng kẻ ô ly, các mặt giấy có chữ viết bị xé nham nhở.

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Nông Văn C có khối lượng 1,24 gam. Tại kết luận giám định số 537/KL - KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn C khai nhận: 24 gói nhỏ thu giữ là các gói ma túy, mua vào tối ngày 27/9/2024 tại xóm L, xã Đ, huyện T với số tiền 1.400.000 đồng để về sử dụng và bán. Từ tháng 7 năm 2024 cho đến ngày bị bắt, C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người sau:

Bán ma túy cho Hà Văn G, sinh năm 2002, trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, vào các ngày 26 và ngày 29/9/2024. Trước khi mua ma túy, G dùng tài khoản Facebook "Hoàng Tử G" nhắn tin cho C;

Bán ma túy cho Nông Văn C1, sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng. Chấn trực tiếp đến nhà mua ma túy với C. Địa điểm bán ma túy ngay trước cửa nhà, thời gian vào tháng 9 năm 2024;

Bán ma túy cho Hứa Văn T1, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, vào các ngày 28 và ngày

29/9/2024. Trước khi mua ma túy, T1 dùng tài khoản Facebook "Kẻ Bản Lĩnh" nhắn tin cho C.

Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày, trước khi mua ma túy, các đối tượng nghiện thường nhắn tin trước với Nông Văn C qua tài khoản Facebook "Bồ Thù Duyên". C đồng ý. Địa điểm giao dịch, mua bán tại đường liên xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của Nông Văn C phù hợp lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành quyết định chuyển vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 124/CT-VKSTK ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo nhất trí với nội dung của bản Cáo trạng và khai: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2021 nên đã mua về để sử dụng và bắt đầu bán kiếm lời từ cuối năm tháng 7 năm 2024, loại ma túy bị cáo bán là heroine, bị cáo chia thành các gói nhỏ trước với giá tiền mỗi gói 100.000đ. Hình thức giao dịch là một số người trực tiếp đến gặp, một số người điện thoại cho bị cáo rồi hẹn địa điểm mua bán ma túy. Bị cáo bán ở ngoài đường đi lại trong xóm. Nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm L, xã Đ. Trước khi bị bắt thì bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ G, C1 và Thuộc với số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max là của bị cáo sử dụng để liên lạc, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc với những người mua bán ma túy; Đối với những vật dụng 01 vở học sinh, 01 lưỡi dao lam, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo là công cụ, phương tiện sử dụng, mua bán ma túy của bị cáo. Số tiền 200.000đ bị tạm giữ là tiền bị cáo bán ma túy có được.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, mẫu vật hoàn lại và 01 vở học sinh, 01 lưỡi dao lam, 02 mảnh giấy bạc, 01 kéo; Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xám nâu; Tịch thu vào ngân sách nhà nước 200.000đ tạm giữ của bị cáo. Truy thu bị cáo số tiền 300.000đ để sung quỹ Nhà nước; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản khám xét khẩn cấp và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2024 tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn C, sinh năm 1994, trú tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang tàng trữ trái phép 1,24gam ma túy. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, C đã bán ma túy 05 lần cho 03 người, thu được 500.000đ. Ngoài ra, C còn được bán ma túy cho nhiều người khác, không biết tên và địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương, nhưng vì nghiện nên đã bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo biết sử dụng và bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện lệ thuộc vào chất ma túy nên được coi là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nông Văn C – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 30/9/2024”; 01 phong bì thư được niêm phong mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Nông Văn C – Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 quyển vở học sinh có nhiều màu sắc, mặt giấy có dòng kẻ ô li và chữ viết, 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng phát hiện thu giữ đối với Nông Văn C ngày 30/9/2024”; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 mảnh giấy bạc, 01 kéo thu giữ sau khi khám xét nhà ở của Nông Văn C ngày 30/9/2024”. Đây là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như: Ma túy là chất cấm và các vật dụng bị cáo sử dụng để chia, cắt, gói ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu nâu xám, màn hình cảm ứng do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ tạm giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy mà có.

[5]. Về khoản thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo đã bán ma túy 05 lần cho 03 người thu về số tiền 500.000. Bị cáo bị tạm giữ 200.000đ tiền do bán ma túy có được. Cần phải truy thu số 300.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai được mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, đề nghị xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/9/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Nông Văn C – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, ngày 30/9/2024”; 01 phong bì thư được niêm phong mặt trước ghi “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Nông Văn C – Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi “01 quyển vở học sinh có nhiều màu sắc, mặt giấy có dòng kẻ ô li và chữ viết, 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng phát hiện thu giữ đối với Nông Văn C ngày 30/9/2024”; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “02 mảnh giấy bạc, 01 kéo thu giữ sau khi khám xét nhà ở của Nông Văn C ngày 30/9/2024”.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu nâu xám, màn hình cảm ứng.

- Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ tạm giữ của bị cáo.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024.

4. Truy thu bị cáo số tiền 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Chí Viễn(*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu.

Lý Thị Hoài